



115
Email: cc115.syt@tpcm.gov.vn
Cơ quan: SỞ Y TẾ, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Ngày ký: 29-01-2026 15:58:55
+07:00

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM CẤP CỨU 115

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106 /TTCC115

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

BẢN TIN 115

Hoạt động mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 12 năm 2025

1. Thông tin chung

- Tính đến ngày 31/12/2025, Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện bao gồm Trung tâm Cấp cứu 115 và 66 trạm cấp cứu vệ tinh 115 (TVT), trong đó khu vực 1: 45 TVT, khu vực 2: 15 TVT, khu vực 3: 06 TVT.

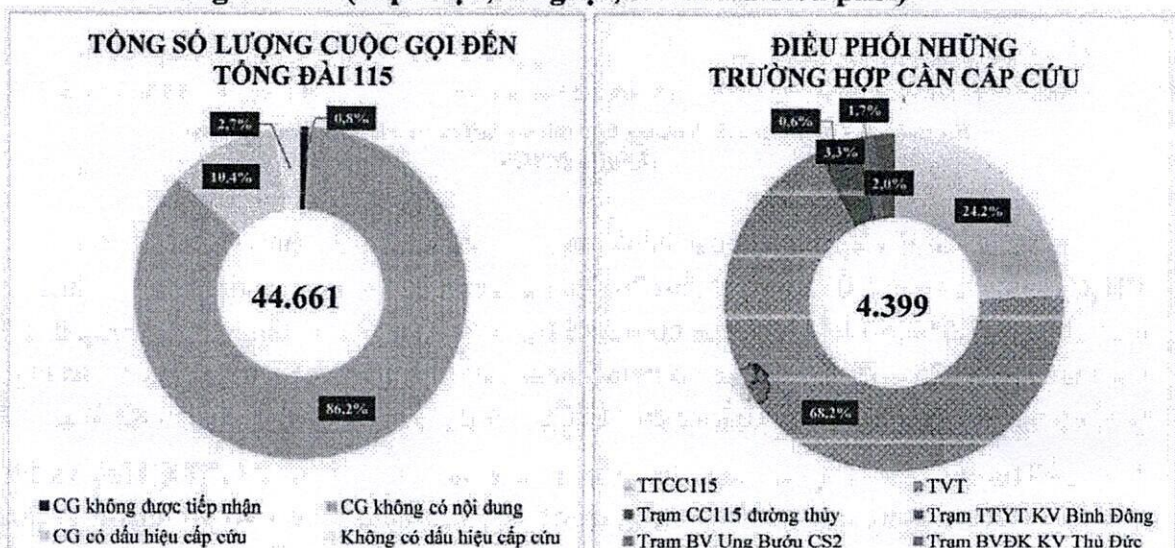
- Trong tháng 12/2025, có thêm 02 Bệnh viện tư nhân tại khu vực 2 tham gia vào Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện: Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc (Công văn số 9552/SYT-NVY V/v chấp thuận triển khai trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc) và Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Bình Dương (Công văn số 9553/SYT-NVY V/v chấp thuận triển khai trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Dương).

- Trung tâm Cấp cứu 115 triển khai, đảm bảo hoạt động chuyên môn (nhân lực, phương tiện vận chuyển) tại các trạm: TVT đường thủy Cần Giờ, TVT Bệnh viện Ung bướu cơ sở 2, TVT Trung tâm Y tế khu vực Bình Đông và TVT Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức.

- Trung tâm Cấp cứu 115 tiếp tục điều phối cấp cứu ngoài bệnh viện cho TTYT Quân Dân y Đặc khu Côn Đảo trong việc cấp cứu người bệnh và đảm bảo công tác y tế cho các sự kiện trên địa bàn đặc khu Côn Đảo.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Tổng đài 115 (tiếp nhận, sàng lọc, tư vấn và điều phối)



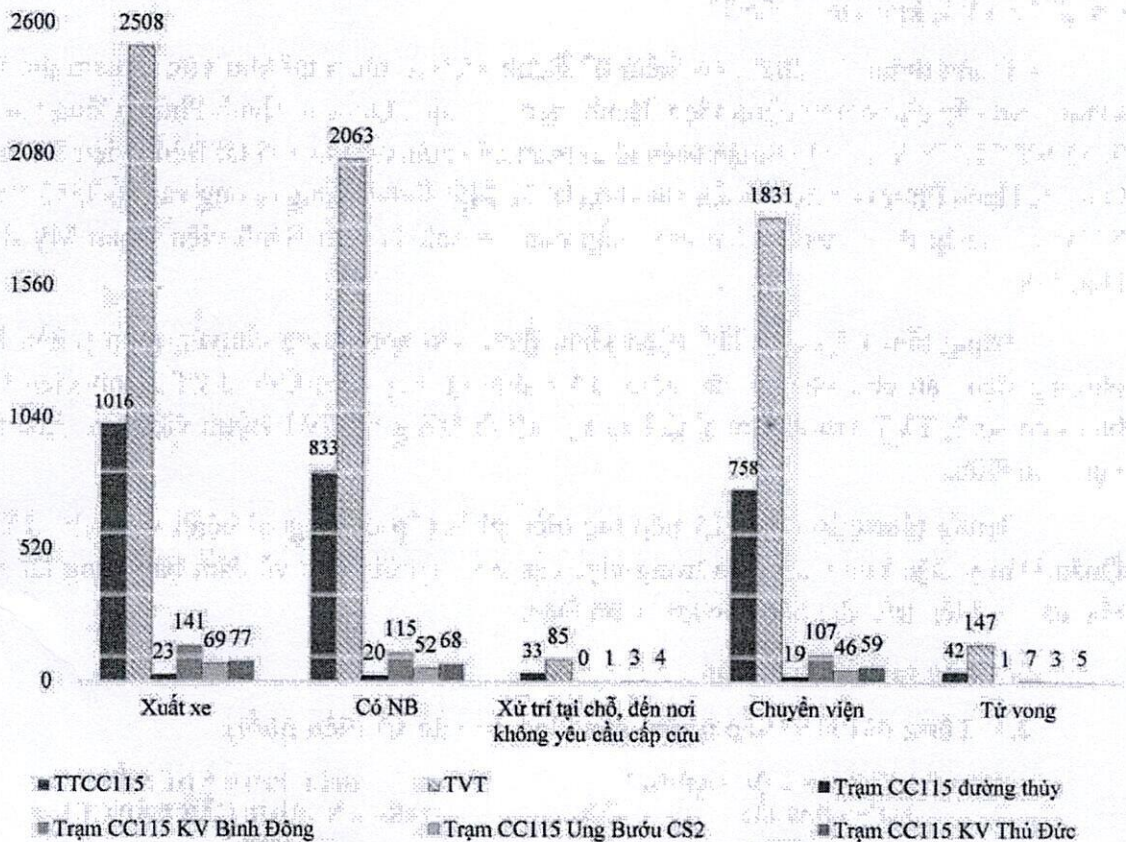
Biểu đồ 1. Thống kê công tác chuyên môn của Tổng đài 115 tháng 12/2025

- Tiếp nhận: trong tháng 12/2025, Tổng đài 115 ghi nhận 44.661 cuộc gọi, tăng 1.770 cuộc gọi (tương ứng 4%) so với tháng 11/2025. Trong đó, số cuộc gọi có dấu hiệu cấp cứu là 4.648 cuộc gọi chiếm 10,4% tổng cuộc gọi vào đầu số 115, so với tháng 11/2025 số cuộc có dấu hiệu cấp cứu tăng 492 cuộc gọi (tương ứng 10,6%).

- Sàng lọc, tư vấn, không còn nhu cầu cấp cứu, khác: 249 trường hợp.

- Điều phối: Tổng đài 115 thực hiện điều phối 4.399 trường hợp cần cấp cứu, trong đó điều phối TTCC115 là 1.066 lượt (24,2%) và đến các Trạm vệ tinh là 3.333 lượt (75,8%).

2.2. Lực lượng cấp cứu ngoài bệnh viện (tổ chức triển khai cấp cứu người bệnh tại cộng đồng)



Biểu đồ 2. Thống kê các trường hợp triển khai cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 12/2025

- Mạng lưới Cấp cứu ngoài bệnh viện thực hiện 3.834 lượt xuất xe. Trong đó, TTCC115 xuất xe là 1.016 lượt chiếm 26,5% và các trạm cấp cứu vệ tinh xuất xe là 2.818 lượt chiếm 73,5%. Số lượt xuất xe có người bệnh là 3.151 lượt (tăng 313 trường hợp so với tháng 11/2025). Tỷ lệ xuất xe có người bệnh của toàn mạng lưới đạt 82,2%, trong đó tỷ lệ có người bệnh trên lượt xuất xe của TTCC115 đạt 82% và của TVT đạt 82,3%.

- Trường hợp chuyển viện chiếm tỷ lệ cao lần lượt là 91% (TTCC115) và 89% (TVT), có 205 trường hợp tử vong trong tháng 12/2025 tăng 22,9% so với tháng 11/2025 gồm 158 trường hợp.

2.3. Phân bố các ca cấp cứu

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

- Trong tháng 12/2025, 05 phường/xã tại khu vực 1 có số trường hợp cấp cứu cao nhất được TTCC115 đáp ứng là phường Diên Hồng (66 trường hợp), phường Hoà Hưng (51 trường hợp), phường Phú Định (47 trường hợp), phường Vườn Lài (46 trường hợp), phường Bình Đông (43 trường hợp).

- Ngoài ra, Trung tâm có đáp ứng cấp cứu có các phường tại khu vực 2 như: phường Đông Hoà (4 trường hợp) và phường Bình Dương (1 trường hợp).

(đính kèm phụ lục 3)

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

- Trong tháng 12/2025, có 05 phường/xã có số trường hợp cấp cứu cao được các TVT đáp ứng bao gồm: phường Bình Hưng Hoà (66 trường hợp), phường Hiệp Bình (63 trường hợp), phường Tân Hưng (60 trường hợp), phường An Lạc (58 trường hợp), phường Bến Thành (55 trường hợp).

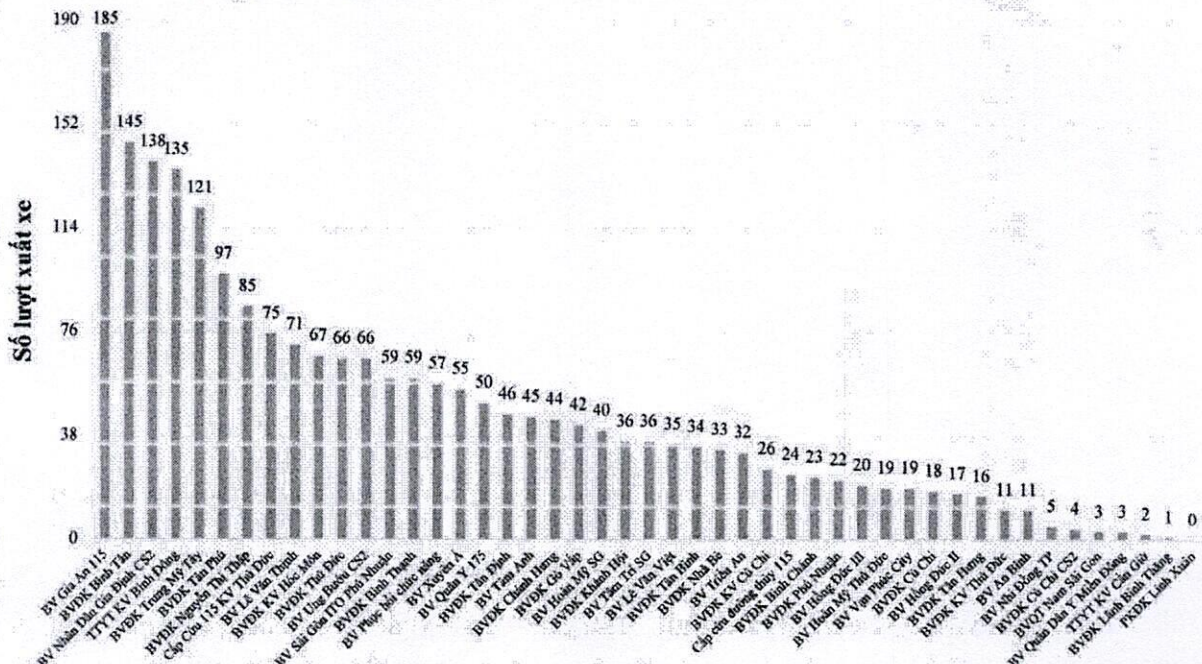
- Tại khu vực 2, các phường/xã có số lượng cấp cứu cao nhất được TVT đáp ứng bao gồm: phường Dĩ An (39 trường hợp), phường Bến Cát, phường Thới Hoà và phường Bình Dương (đều đạt 28 trường hợp), phường Đông Hoà (27 trường hợp).

- Tại khu vực 3, các phường/xã có trường hợp cấp cứu cao nhất được các TVT đáp ứng cấp cứu bao gồm: phường Vũng Tàu (54 trường hợp), phường Rạch Dừa và phường Tam Thắng (đều đạt 29 trường hợp).

(đính kèm phụ lục 3)

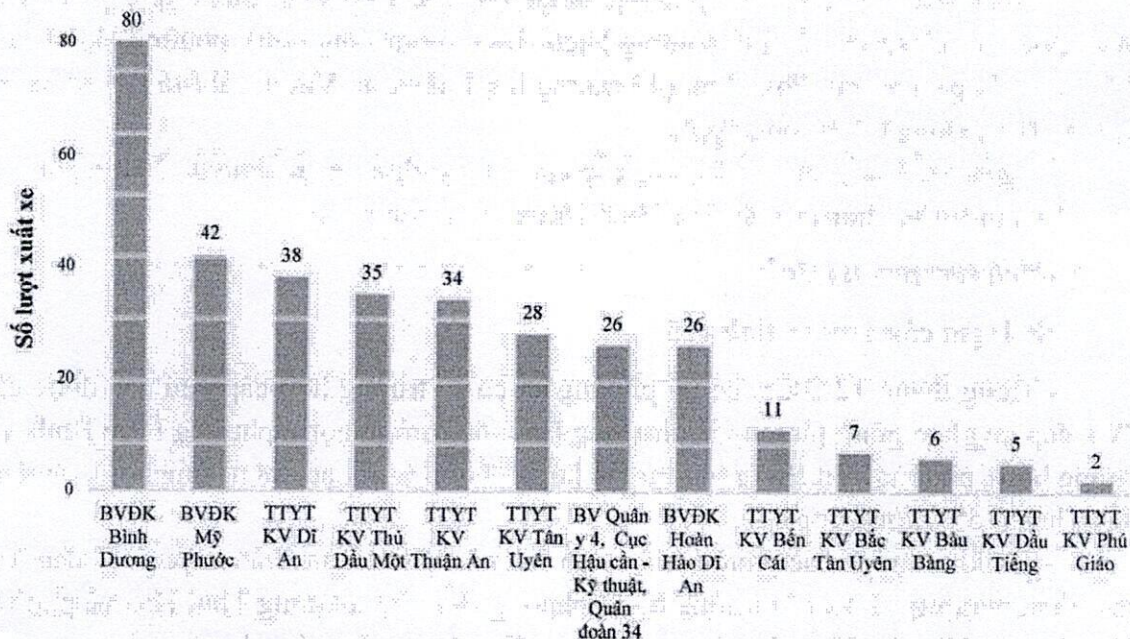
2.4. Số trường hợp cấp cứu ngoài bệnh viện của các trạm cấp cứu vệ tinh 115

❖ Số lượt xuất xe



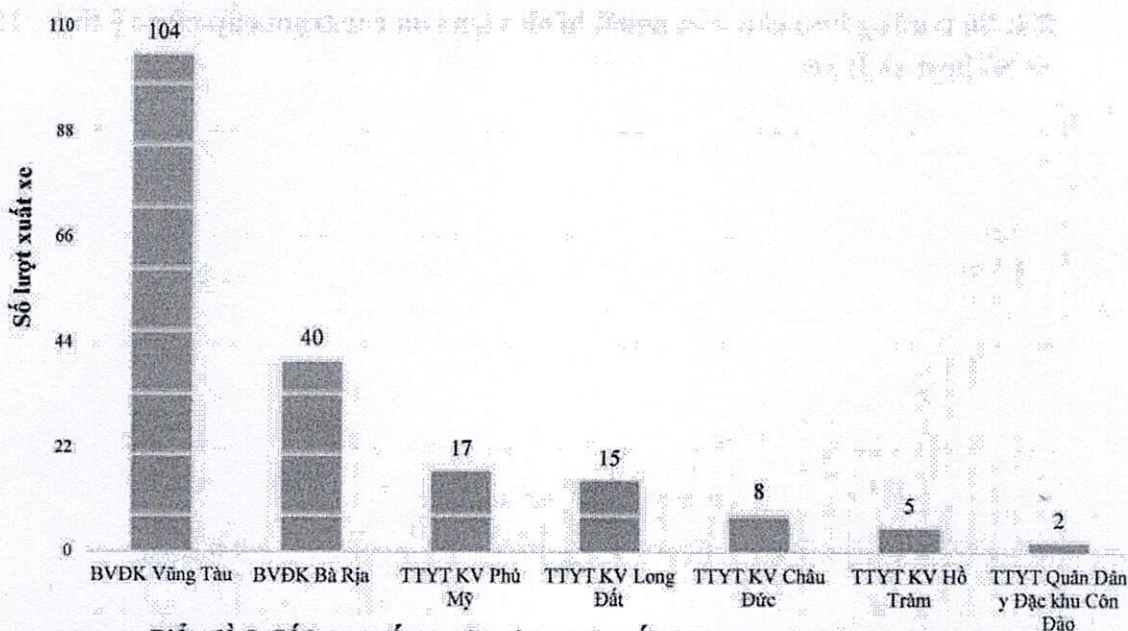
Biểu đồ 3. Số lượt xuất xe của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 12/2025

Tại khu vực 1, TVT BV Gia An 115 là Trạm vệ tinh có số lượt xuất xe cao nhất trong tháng 12 đạt 185 lượt xuất xe, kế tiếp thuộc về TVT BVĐK Bình Tân với 145 lượt và TVT BV Nhân Dân Gia Định CS2 với 138 lượt.



Biểu đồ 4. Số lượt xuất xe của các cơ sở y tế tại khu vực 2 tháng 12/2025

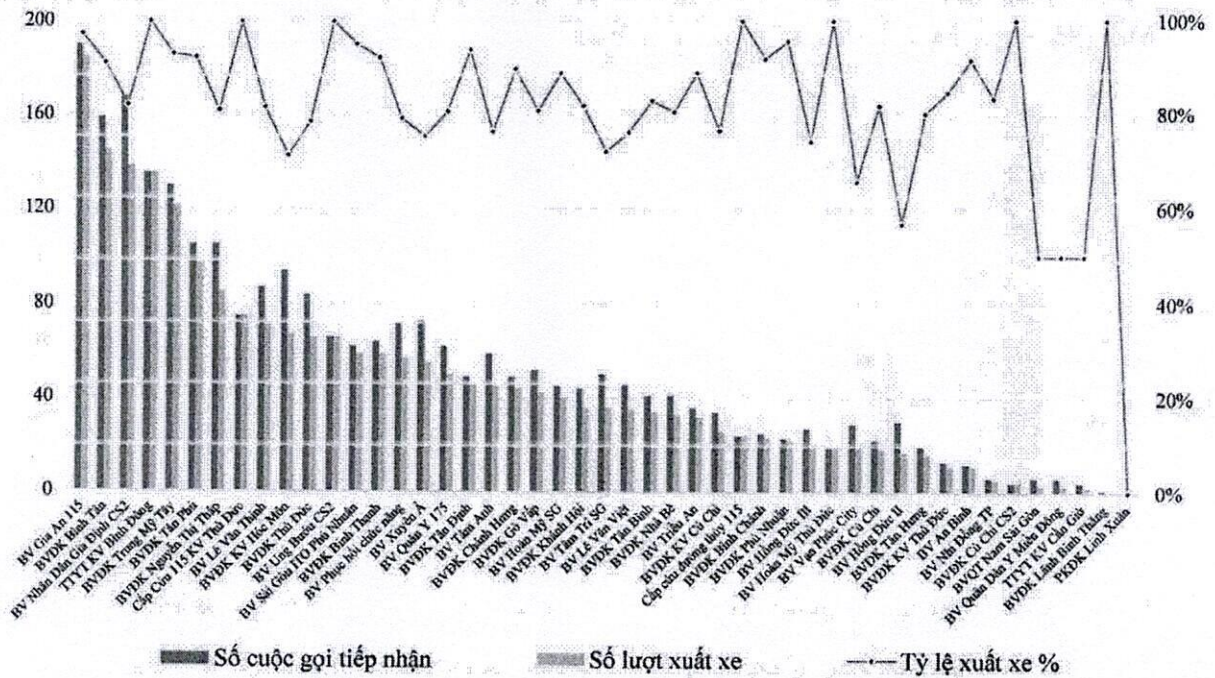
Trong tháng 12/2025 tại khu vực 2, TVT BVĐK Bình Dương có số lượt xuất xe cao nhất đạt 80 lượt và tiếp theo TVT BVĐK Mỹ Phước với số lượt xuất xe đạt 42 lượt. Số lượt xuất xe cấp cứu tại khu vực 2 trong tháng 12 tăng 13,2% so với tháng 11.



Biểu đồ 5. Số lượt xuất xe của các cơ sở y tế tại khu vực 3 tháng 12/2025

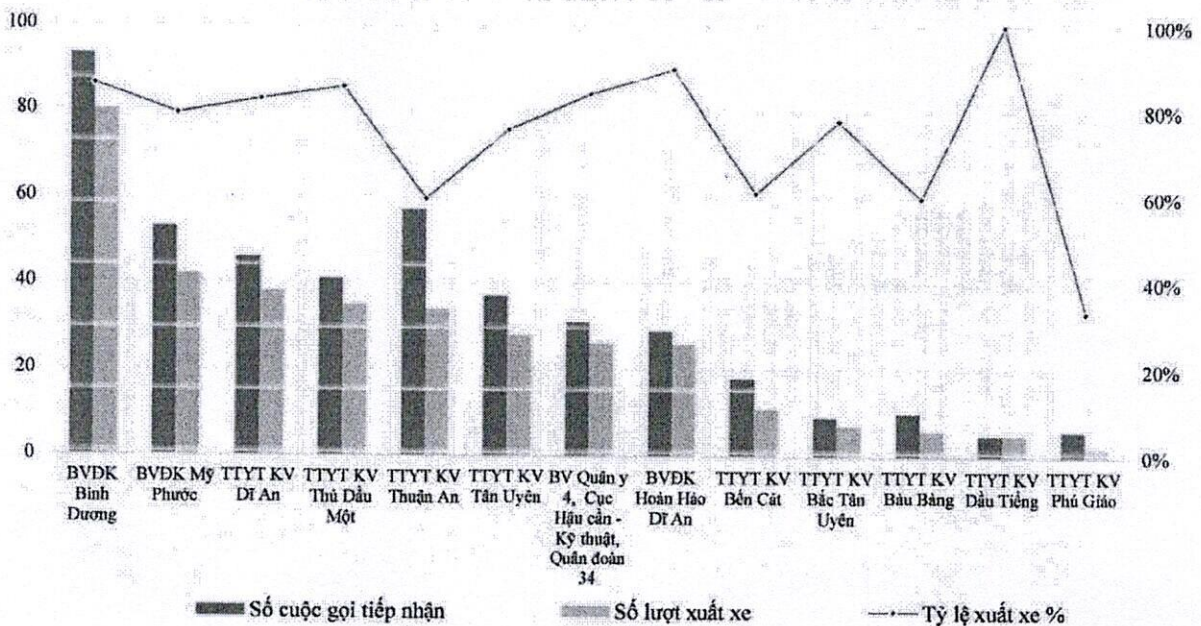
Tại khu vực 3, TVT BVĐK Vũng Tàu có số lượt xuất xe cao nhất đạt 119 lượt và TVT BVĐK Bà Rịa đứng thứ 2 đạt 44 lượt. Trong tháng 12/2025, số lượt xuất xe tăng 9,9% so với tháng 11/2025.

❖ Tỷ lệ xuất xe/số cuộc gọi điều phối

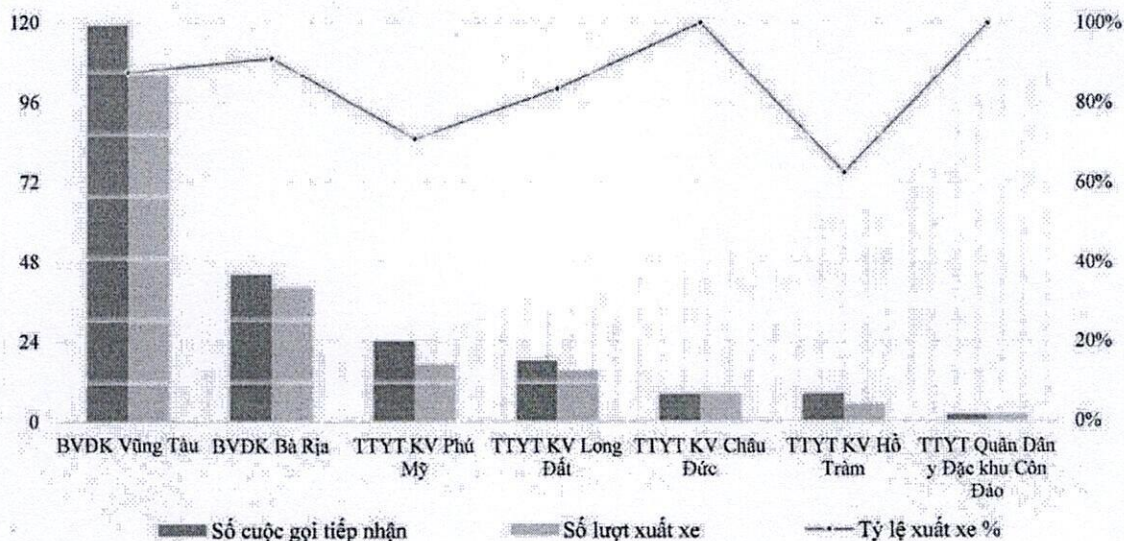


Biểu đồ 6. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 12/2025

Tại khu vực 1, trong nhóm 10 TVT có số lượt xuất xe cao hàng đầu, các TVT có tỷ lệ xuất xe trên tổng số điều phối cao là TVT TTYT KV Bình Đông và Trạm CC115 KV Thủ Đức đều đạt 100%, kế tiếp TVT BV Gia An 115 đạt 97%, TVT BVĐK Trung Mỹ Tây (93%).



Biểu đồ 7. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các cơ sở y tế tại khu vực 2 tháng 12/2025

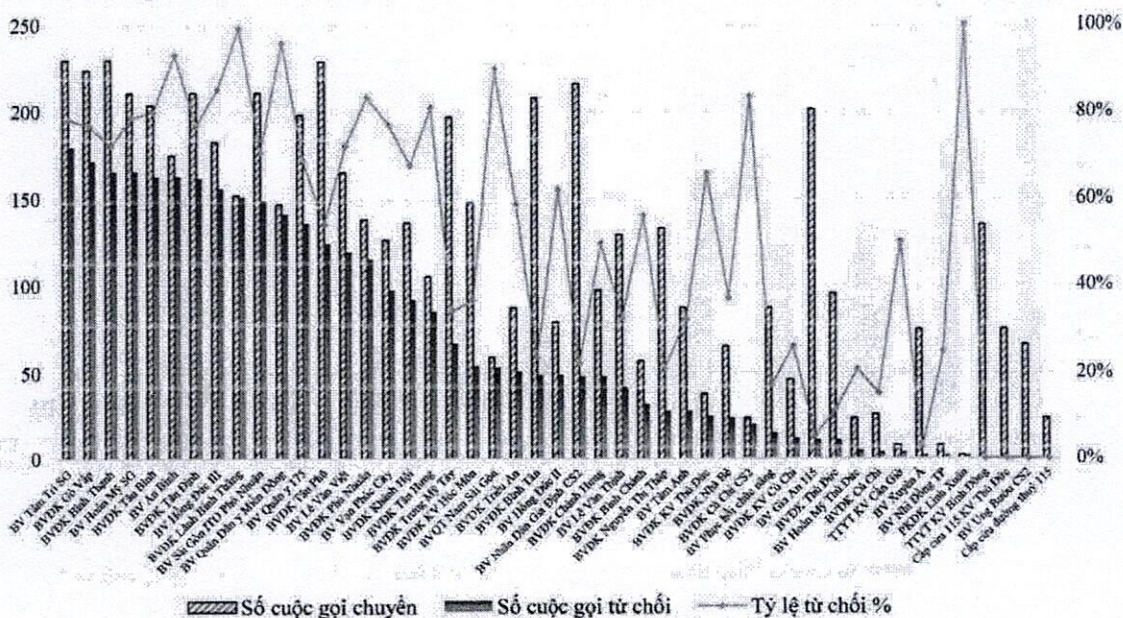


Biểu đồ 8. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các cơ sở y tế tại khu vực 3 tháng 12/2025

Tại khu vực 3, các TVT và TTYT Quân Dân y Đặc khu Côn Đảo có tỷ lệ đáp ứng xuất xe tương đối cao. Trong đó, TVT TTYT KV Châu Đức và TTYT Quân Dân y đặc khu Côn Đảo đều đạt 100%, TVT BVĐK Bà Rịa đạt 91% và TVT BVĐK Vũng Tàu đạt 87%.

(đính kèm phụ lục 2)

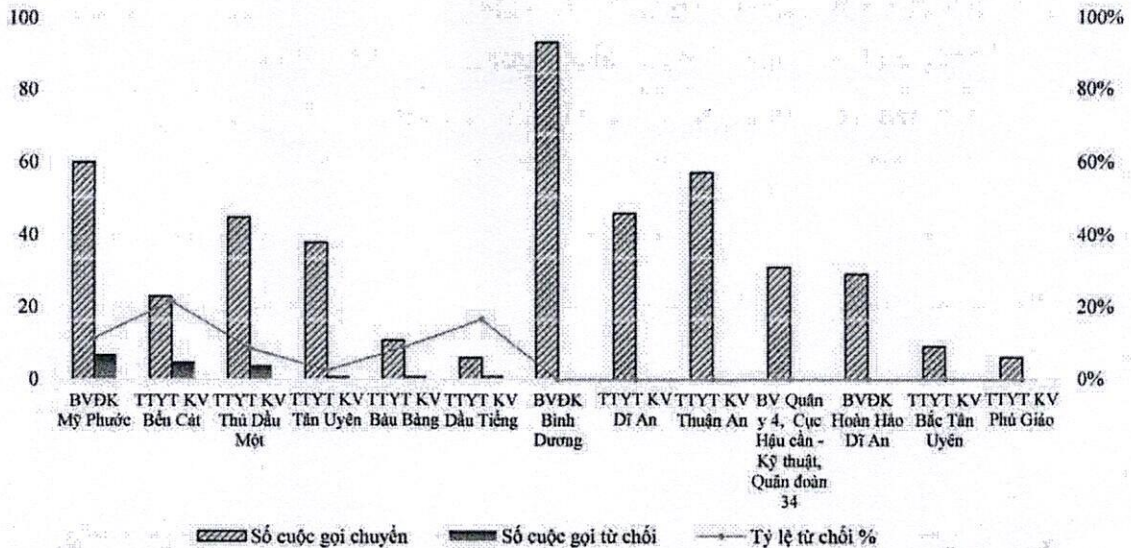
2.5. Tỷ lệ từ chối xuất xe của các Trạm cấp cứu vệ tinh 115



Biểu đồ 9. Tỷ lệ từ chối điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 12/2025

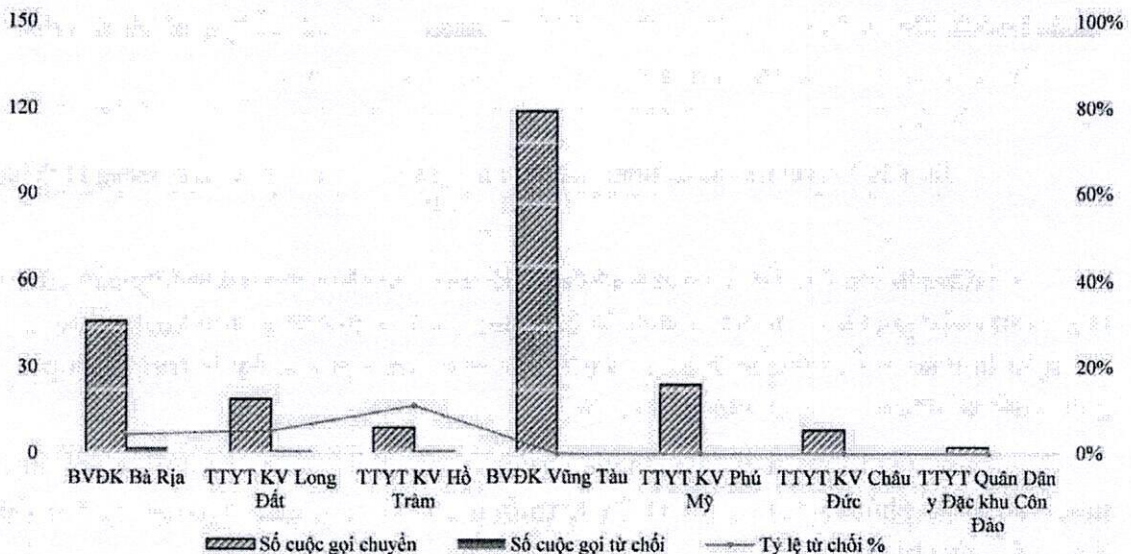
Các Trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối xuất xe cao nhất tại khu vực 1 là TVT PKĐK Linh Xuân (100%), TVT BVĐK Lân Bình Thăng (99%), TVT BV Quân Dân y Miền Đông (96%), TVT BV An Bình (93%).

Các Trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối trên 60% cuộc gọi chuyển đến chiếm 22/47 TVT tại khu vực 1 hiện đang hoạt động.



Biểu đồ 10. Tỷ lệ từ chối điều phối của cơ sở y tế tại khu vực 2 tháng 12/2025

Tỷ lệ từ chối điều phối tại khu vực 2 không cao ghi nhận 03 TVT có tỷ lệ từ chối cao nhất trong tháng là TTYT KV Bến Cát (22%), TTYT KV Dầu Tiếng (17%) và BVĐK Mỹ Phước (12%).



Biểu đồ 11. Tỷ lệ từ chối điều phối của cơ sở y tế tại khu vực 3 tháng 12/2025

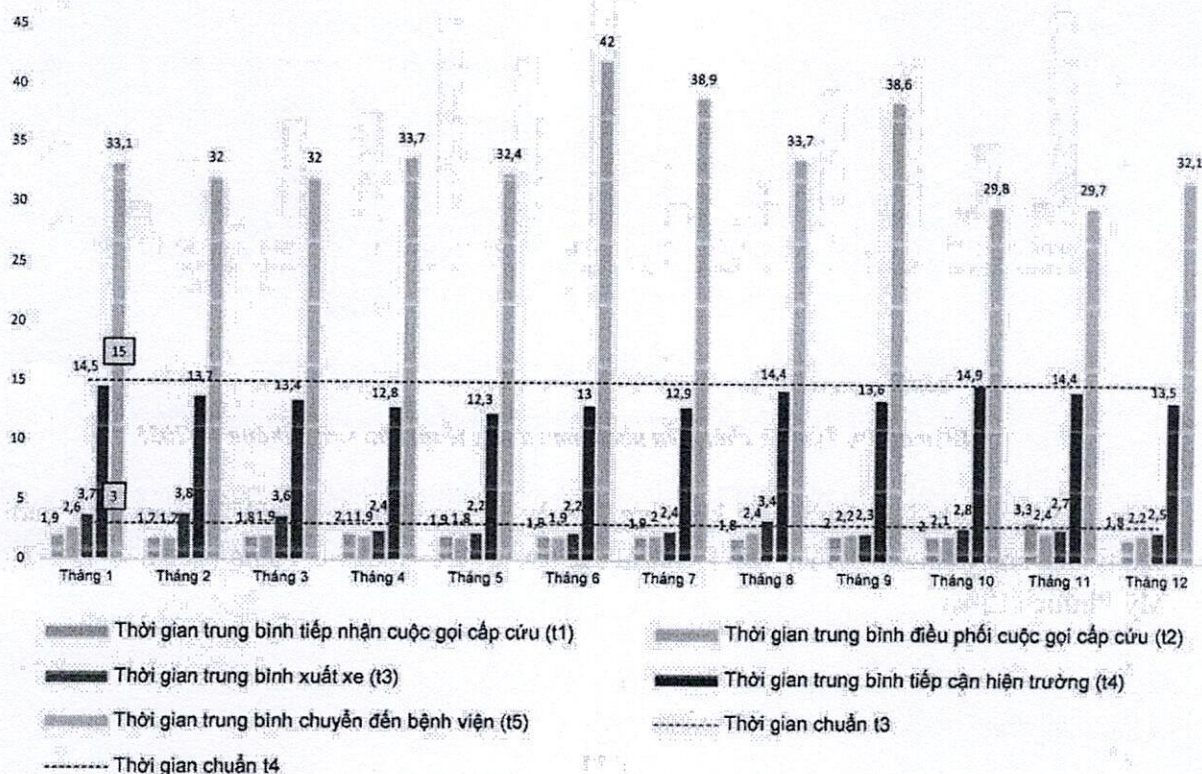
Tại khu vực 3, rất ít trường hợp từ chối điều phối chỉ ghi nhận 03 Trạm vệ tinh: TTYT KV Hồ Tràm (11%), TVT TTYT KV Long Đất (5%) và TVT BVĐK Bà Rịa (4%).

(đính kèm phụ lục 2)

2.6. Một số chỉ số chất lượng liên quan đến cấp cứu ngoài bệnh viện

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

- Thời gian trung bình tiếp nhận cuộc gọi cấp cứu¹ (t1): 1,8 phút.
- Thời gian trung bình điều phối cuộc gọi cấp cứu² (t2): 2,2 phút.
- Thời gian trung bình xuất xe³ (t3): 2,5 phút.
- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường⁴ (t4): 13,5 phút.
- Thời gian trung bình chuyển đến bệnh viện⁵ (t5): 32,1 phút.



Biểu đồ 13. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TTCC115 trong 12 tháng năm 2025

- Trong tháng 12, Trung tâm Cấp cứu 115 ghi nhận thời gian đáp ứng cấp cứu từ lúc tiếp nhận cuộc gọi cho đến lúc xuất xe là 6,5 phút. Thời gian trung bình xuất xe trong tháng 12 ngắn hơn so với thời gian mục tiêu (2,5 phút so với 3 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian xuất xe từ dưới 3 phút chiếm 67,5%.

- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường trong tháng 12 ngắn hơn so với thời gian mục tiêu (13,5 phút so với 15 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian tiếp cận hiện trường từ dưới 15 phút chiếm 55,7%.

¹ t1: thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi từ người dân đến lúc kết thúc cuộc gọi.

² t2: thời gian từ lúc kết thúc cuộc gọi đến khi thông tin cấp cứu được cấp cứu tiếp nhận.

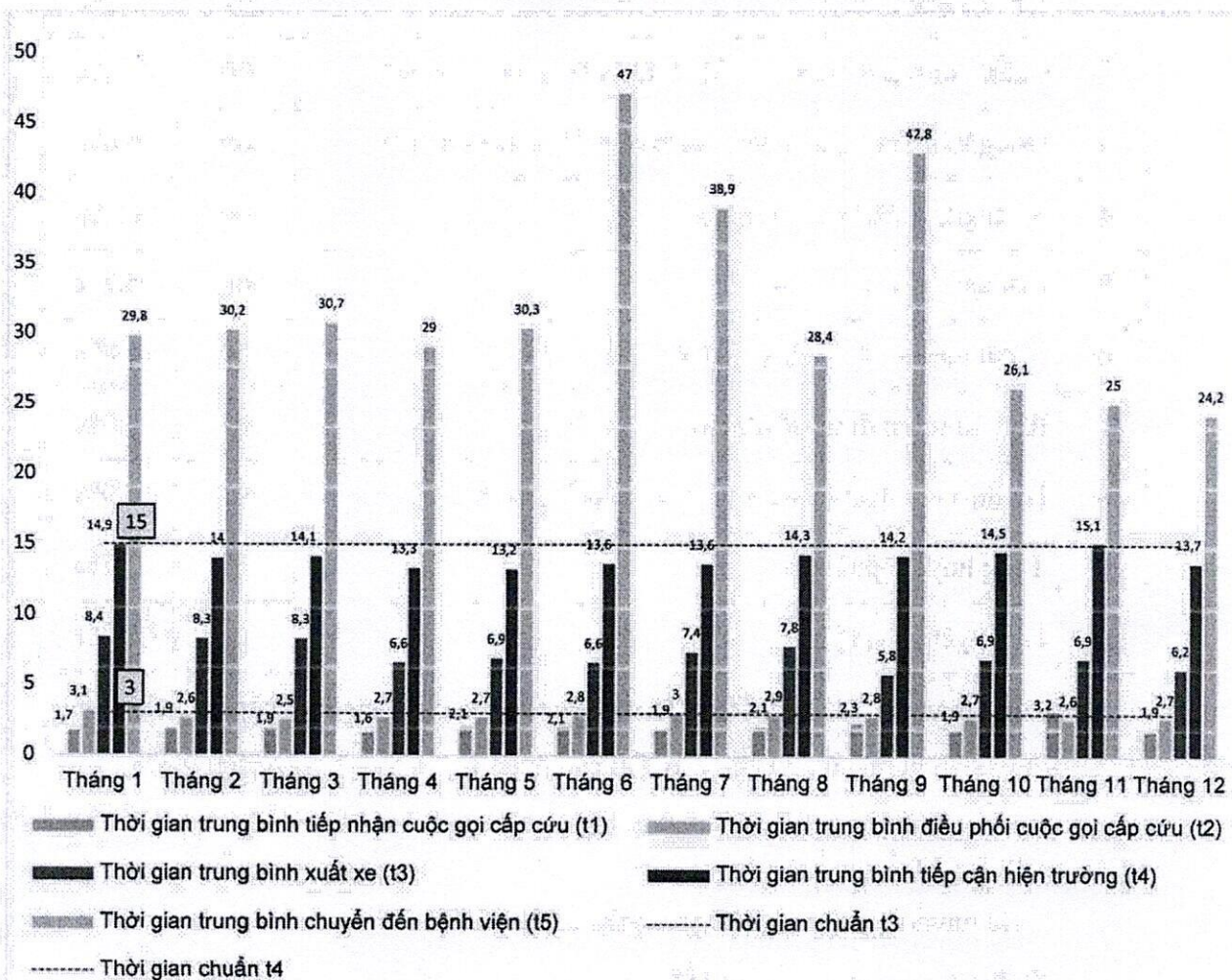
³ t3: thời gian từ lúc cấp cứu tiếp nhận thông tin đến lúc xuất xe.

⁴ t4: thời gian từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận hiện trường.

⁵ t5: thời gian từ hiện trường đến bệnh viện.

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

- Thời gian trung bình tiếp nhận cuộc gọi cấp cứu (t1): 1,9 phút.
- Thời gian trung bình điều phối cuộc gọi cấp cứu (t2): 2,7 phút.
- Thời gian trung bình xuất xe (t3): 6,2 phút.
- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường (t4): 13,7 phút.
- Thời gian trung bình chuyển đến bệnh viện (t5): 24,2 phút.



Biểu đồ 14. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TVT trong 12 tháng năm 2025

- Trong tháng 12, Trạm vệ tinh 115 ghi nhận thời gian đáp ứng cấp cứu từ lúc tiếp nhận cuộc gọi cho đến lúc xuất xe là 10,8 phút. Thời gian trung bình xuất xe trong tháng 12 dài hơn so với thời gian mục tiêu (6,2 phút so với 3 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian xuất xe từ dưới 3 phút chiếm 23,3%.

- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường trong tháng 12 ngắn hơn so với thời gian mục tiêu (13,7 phút so với 15 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian tiếp cận hiện trường từ dưới 15 phút chiếm 49,4%.

3. Cơ cấu bệnh tật

3.1. Cơ cấu bệnh tật theo mã ICD

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

Bảng 1. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TTCC115 tháng 12/2025 (n=1.047)

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	Suy hô hấp (J96)	97	9,3%
2	Chấn thương đầu (S00, S01, S02, S03, S06, S07, S09)	90	8,6%
3	Động kinh, co giật (F44.5, G25.3, G25.4, R56, G40)	69	6,6%
4	Ngưng tim (R98, R99, I46)	66	6,3%
5	Đột quỵ não (I61, I64)	60	5,7%
6	Viêm phổi (J18, J12, J15, J16)	50	4,8%
7	Rối loạn tiền đình (R42, H81)	42	4,0%
8	Hạ đường huyết (Y42.3, E16.1, E16.2, E16.0)	41	3,9%
9	Tăng huyết áp (I10)	39	3,7%
10	Hạ huyết áp (I95)	23	2,2%

Trong tháng 12/2025, TTCC115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh có nhu cầu cấp cứu cao nhất dao động từ 2,2% đến 9,3%.
- “Suy hô hấp” với 97 ca chiếm tỷ lệ cao nhất là 9,3%, “Chấn thương ở đầu” với 90 ca chiếm tỷ lệ cao thứ hai là 8,6%.
- “Hạ huyết áp” là bệnh có tỷ lệ thấp 23 ca, chiếm 2,2%.

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

**Bảng 2. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TVT115 tháng 12/2025
tại khu vực 1, 2 và 3 (n=1.515)**

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	Chấn thương đầu (S00, S01, S02, S03, S06, S07, S09)	170	11,2%
2	Ngưng tim, ngưng thở (R98, R99, I46)	149	9,8%
3	Đột quỵ não (I61, I64)	104	6,9%

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
4	Động kinh, co giật (F44.5, G40, G25.3, G25.4, R56, R55)	92	6,1%
5	Rối loạn tiền đình (R42, H81)	65	4,3%
6	Suy hô hấp (J96)	64	4,2%
7	Đa chấn thương (T06, T07)	37	2,4%
8	Viêm phổi (J18, J12, J15, J16)	36	2,4%
9	Hạ đường huyết (Y42.3, E16.0, E16.1, E16.2)	35	2,3%
10	Tăng huyết áp (I10)	29	1,9%

Trong tháng 12/2025, trạm cấp cứu vệ tinh 115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh có nhu cầu cấp cứu cao nhất dao động từ 1,9% đến 11,2%.
- “Chấn thương ở đầu” với 170 ca chiếm tỷ lệ cao nhất là 11,2%, “Ngưng tim, ngưng thở” với 149 ca chiếm tỷ lệ cao thứ hai là 9,8%.
- “Tăng huyết áp” là bệnh có tỷ lệ thấp 29 ca, chiếm 1,9%.

3.2. Cơ cấu bệnh tật theo lý do cuộc gọi

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

Bảng 3. Phân bố tỷ lệ lý do gọi cấp cứu của TTCC115 tháng 12/2025

STT	Nhóm lý do gọi cấp cứu	Tần số	Tỷ lệ
1	Bất tỉnh	311	24,1%
2	Khó thở	235	18,2%
3	Tai nạn	211	16,4%
4	Đột quỵ	82	6,4%
5	Ngưng tim, ngưng thở	38	2,9%
6	Đau ngực	15	1,2%
7	Tâm thần	10	0,8%
8	Đã thương	4	0,3%
9	Nhóm khác (co giật, động kinh, sốt,...)	384	29,7%

Trong tháng 12/2025, các nhóm lý do gọi cấp cứu cho Trung tâm Cấp cứu 115 được ghi nhận cao nhất là bất tỉnh (chiếm 24,1%), khó thở (chiếm 18,2%), tai nạn (chiếm 16,4%),

đột quỵ (chiếm 6,4%). Các nhóm lý do gọi cấp cứu chiếm tỷ lệ thấp bao gồm: tâm thần (chiếm 0,8%) và đa thương (chiếm 0,3%).

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

Bảng 4. Phân bố tỷ lệ lý do gọi cấp cứu của TVT115 tháng 12/2025 tại khu vực 1, 2 và 3

STT	Nhóm lý do gọi cấp cứu	Tần số	Tỷ lệ
1	Bất tỉnh	508	24,2%
2	Tai nạn	436	20,7%
3	Khó thở	313	14,9%
4	Ngưng tim, ngưng thở	120	5,7%
5	Đột quỵ	103	4,9%
6	Đau ngực	19	0,9%
7	Tâm thần	19	0,9%
8	Đa thương	4	0,2%
9	Nhóm khác (co giật, động kinh, sốt,...)	580	27,6%

Trong tháng 12/2025, các nhóm lý do gọi cấp cứu cho Trạm vệ tinh 115 được ghi nhận cao nhất là bất tỉnh (chiếm 24,2%), tai nạn (chiếm 20,7%), khó thở (chiếm 14,9%), ngưng tim, ngưng thở (chiếm 5,7%). Các nhóm lý do gọi cấp cứu chiếm tỷ lệ thấp bao gồm: đau ngực và tâm thần (đều chiếm 0,9%), đa thương (chiếm 0,2%).

4. Báo cáo ca tâm thần

Trong tháng 12/2025, số liệu các trường hợp liên quan tâm thần được TTCC115 tiếp nhận, điều phối và xử trí cụ thể như sau:

- Tổng số cuộc gọi cấp cứu có liên quan đến cấp cứu tâm thần: 29 cuộc gọi.
- Số ca cấp cứu có liên quan đến vấn đề tâm thần: 10 ca do TTCC115 tiếp nhận và xử trí.
- Số trường hợp chuyển viện có liên quan vấn đề tâm thần: 08 trường hợp chuyển viện (06 trường hợp chuyển Bệnh viện Tâm thần TP.HCM, 01 trường hợp chuyển Bệnh viện Lê Minh Xuân, 01 trường hợp chuyển Bệnh viện Quân y 175).

5. Báo cáo sự cố

Trong tháng 12/2025, trung tâm không ghi nhận báo cáo sự cố từ Trạm vệ tinh 115.

6. Hoạt động khác

Trung tâm Cấp cứu 115 cùng với Mạng lưới Cấp cứu ngoài bệnh viện tham gia đảm bảo công tác y tế cho 21 sự kiện chính trị và lễ hội, với tổng thời lượng phục vụ là 86 buổi và tổng số xe cứu thương được huy động là 137 xe. Trung tâm Cấp cứu 115 đã phối hợp

cùng với các Trạm vệ tinh 115 và các cơ sở y tế như: Bệnh viện Lê Văn Thịnh, Bệnh viện Đa khoa Bình Dương, Bệnh viện Đa khoa Vũng Tàu, Bệnh viện Đa khoa Lân Bình Thăng, Bệnh viện Đa khoa Tân Định, Bệnh viện Đa khoa Mỹ Phước, Trung tâm Y tế Khu vực Vũng Tàu.

7. Thuận lợi, hạn chế, đề xuất phương hướng hoạt động

a. Thuận lợi

- Nhận được sự quan tâm từ Sở Y tế trong việc chấp thuận triển khai mở rộng Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện nhằm nâng cao năng lực đáp ứng và cải thiện thời gian tiếp cận người bệnh.

- Trong tháng 12/2025, Trung tâm đã thực hiện báo cáo kết quả thực hiện hợp đồng trách nhiệm của các Trạm cấp cứu vệ tinh nhằm cập nhật, rà soát thông tin hành chính, bảo đảm tính pháp lý, đồng thời tăng cường hiệu quả phối hợp trong công tác cấp cứu ngoài bệnh viện.

- Trung tâm Cấp cứu 115 triển khai hoạt động trạm cấp cứu vệ tinh 115 khu vực Thủ Đức, nhằm tăng cường tiếp nhận và đáp ứng các trường hợp cấp cứu tai nạn thương tích tại phường Linh Xuân và các khu vực lân cận.

- Các Trạm cấp cứu vệ tinh đã phối hợp với Trung tâm Cấp cứu 115 trong việc tham gia bảo đảm công tác cấp cứu tại các sự kiện, lễ hội trên địa bàn thành phố, qua đó góp phần bảo đảm an toàn y tế khẩn cấp cho người dân tham gia tại các sự kiện, lễ hội.

b. Hạn chế

- Một số Trạm vệ tinh từ chối cuộc gọi từ Trung tâm Cấp cứu 115, các lý do từ chối phổ biến: đang có cấp cứu, bệnh đông, xe hư, nơi cấp cứu quá xa,...

- Vẫn còn tình trạng chưa hoàn thiện bệnh án trên phần mềm EOC ở các nội dung: họ tên bệnh nhân, năm sinh, mã ICD và xử trí.

- Tiếp tục ghi nhận một số trạm vệ tinh tại khu vực 2 và 3 chưa thực hiện nhập bệnh án cấp cứu ngoại viện trên phần mềm EOC.

c. Đề xuất

- Đề nghị Lãnh đạo các Trạm cấp cứu vệ tinh tăng cường rà soát, nhắc nhở nhân viên hoàn thiện đầy đủ, kịp thời hồ sơ bệnh án cấp cứu ngoại viện trên hệ thống EOC, hạn chế thiếu sót ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, báo cáo.

- Trường hợp Trạm vệ tinh không thể tiếp nhận điều phối từ Trung tâm Cấp cứu 115, đề nghị có văn bản báo cáo kịp thời, nêu rõ lý do, giải pháp khắc phục và thời gian dự kiến hoạt động trở lại để Trung tâm chủ động hỗ trợ và điều phối phù hợp.

- Xin chủ trương Sở Y tế tạm ngưng hoạt động Trạm Cấp cứu vệ tinh Phòng khám đa khoa Linh Xuân, do chưa đảm bảo đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện – trang thiết bị y tế và thời gian hoạt động; đồng thời tỷ lệ tiếp nhận điều phối cấp cứu ở mức thấp, chưa đáp ứng yêu cầu của mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện.

- Trung tâm triển khai soạn thảo tái ký hợp đồng trách nhiệm với các Trạm cấp cứu vệ tinh khu vực 1, theo hướng cập nhật thông tin hành chính và bổ sung các điều khoản trách nhiệm, nhằm nâng cao năng lực cấp cứu ngoài bệnh viện, tập trung vào: tỷ lệ tiếp nhận – điều phối cấp cứu, quản lý chất lượng theo Bộ tiêu chí của Sở Y tế và công tác đào tạo, huấn luyện nhân viên y tế.

- Đề nghị các đơn vị tiếp tục phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ về Trung tâm Cấp cứu 115 để Trung tâm tổng hợp, báo cáo và tham mưu Sở Y tế xem xét, hỗ trợ giải quyết khi cần thiết.

Trên đây là Bản tin hoạt động Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 12 năm 2025, Trung tâm Cấp cứu 115 kính trình Sở Y tế xem xét và chỉ đạo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- PGS.TS.BS. Nguyễn Anh Dũng (Phó GD SYT);
- Phòng Nghiệp Vụ Y – Sở Y tế Tp.HCM;
- Các vệ tinh 115 thuộc ML CCNBV;
- BGĐ Trung tâm;
- Lưu: VT, KHTC (Huy2b)

(VB giấy và VB điện tử)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Long



Phụ lục 1

**THÔNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH THỰC HIỆN
BỆNH ÁN CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 12/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số 106 /TTCC115 ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
1	BV An Bình	11	0	0%
2	BV Gia An 115	165	165	100%
3	BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	33	32	97%
4	BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	17	16	94%
5	BV Hồng Đức II	15	15	100%
6	BV Hồng Đức III	19	19	100%
7	BV Lê Văn Thịnh	52	40	77%
8	BV Lê Văn Việt	30	30	100%
9	BV Nhân Dân Gia Định CS2	130	86	66%
10	BV Nhi Đồng Thành phố	3	1	33%
11	BV Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	49	49	100%
12	BV Quân Dân y Miền Đông	2	0	0%
13	BV Quân y 175	40	0	0%
14	BV Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân đoàn 34	19	16	84%
15	BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	51	48	94%
16	BV Tâm Anh	39	39	100%
17	BV Tâm Trí Sài Gòn	31	3	10%
18	BV Triều An	29	26	90%
19	BV Ung Bướu CS2	55	50	91%
20	BV Vạn Phúc City	16	13	81%
21	BV Xuyên Á	46	46	100%
22	BVĐK Bà Rịa	30	19	63%

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
23	BVĐK Bình Chánh	19	18	95%
24	BVĐK Bình Dương	40	40	100%
25	BVĐK Bình Tân	130	130	100%
26	BVĐK Bình Thạnh	50	49	98%
27	BVĐK Chánh Hưng	39	35	90%
28	BVĐK Củ Chi	16	16	100%
29	BVĐK Củ Chi CS2	3	3	100%
30	BVĐK Gò Vấp	37	36	97%
31	BVĐK Hoàn Hảo Dĩ An	21	15	71%
32	BVĐK Khánh Hội	29	27	93%
33	BVĐK Lãnh Binh Thăng	1	1	100%
34	BVĐK Mỹ Phước	20	0	0%
35	BVĐK Nguyễn Thị Thập	130	71	55%
36	BVĐK Nhà Bè	29	29	100%
37	BVĐK Phú Nhuận	39	19	49%
38	BVĐK Tân Bình	19	19	100%
39	BVĐK Tân Định	86	34	40%
40	BVĐK Tân Hưng	58	14	24%
41	BVĐK Tân Phú	87	87	100%
42	BVĐK Thủ Đức	77	54	70%
43	BVĐK Trung Mỹ Tây	82	82	100%
44	BVĐK Vung Tàu	62	56	90%
45	BVĐK KV Củ Chi	22	22	100%
46	BVĐK KV Hóc Môn	62	61	98%
47	BVĐK KV Thủ Đức	8	6	75%
48	BVQT Nam Sài Gòn	3	2	67%
49	Cấp cứu 115 KV Thủ Đức	66	65	98%

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
50	Cấp cứu đường thủy 115	21	21	100%
51	PKĐK Linh Xuân	-	-	-
52	TTYT KV Bắc Tân Uyên	7	7	100%
53	TTYT KV Bàu Bàng	4	2	50%
54	TTYT KV Bến Cát	9	4	44%
55	TTYT KV Bình Đông	113	110	97%
56	TTYT KV Cần Giờ	1	0	0%
57	TTYT KV Châu Đức	4	0	0%
58	TTYT KV Dầu Tiếng	2	0	0%
59	TTYT KV Dĩ An	31	27	87%
60	TTYT KV Hồ Tràm	3	0	0%
61	TTYT KV Long Đất	13	12	92%
62	TTYT KV Phú Giáo	2	0	0%
63	TTYT KV Phú Mỹ	12	5	42%
64	TTYT KV Tân Uyên	25	17	68%
65	TTYT KV Thủ Dầu Một	28	28	100%
66	TTYT KV Thuận An	24	20	83%





Phụ lục 2

**THÔNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH
XUẤT XE/ TỪ CHỐI CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 12/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số 106 /TTCC115 ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Thống kê Trạm vệ tinh 115 xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện khu vực 1

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
1	BV An Bình	175	12 (6,85%)	163 (93,1%)	11 (91,6%)
2	BV Gia An 115	201	190 (94,5%)	11 (5,47%)	185 (97,3%)
3	BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	211	45 (21,3%)	166 (78,6%)	40 (88,8%)
4	BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	24	19 (79,1%)	5 (20,8%)	19 (100%)
5	BV Hồng Đức II	79	30 (37,9%)	49 (62,0%)	17 (56,6%)
6	BV Hồng Đức III	183	27 (14,7%)	156 (85,2%)	20 (74,0%)
7	BV Lê Văn Thịnh	129	87 (67,4%)	42 (32,5%)	71 (81,6%)
8	BV Lê Văn Việt	165	46 (27,8%)	119 (72,1%)	35 (76,0%)
9	BV Nhân Dân Gia Định CS2	216	168 (77,7%)	48 (22,2%)	138 (82,1%)
10	BV Nhi Đồng TP	8	6 (75%)	2 (25%)	5 (83,3%)
11	BV Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	87	72 (82,7%)	15 (17,2%)	57 (79,1%)
12	BV Quân Dân y Miền Đông	147	6 (4,08%)	141 (95,9%)	3 (50%)
13	BV Quân Y 175	198	62 (31,3%)	136 (68,6%)	50 (80,6%)
14	BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	211	62 (29,3%)	149 (70,6%)	59 (95,1%)
15	BV Tâm Anh	87	59 (67,8%)	28 (32,1%)	45 (76,2%)
16	BV Tâm Trí SG	230	50 (21,7%)	180 (78,2%)	36 (72%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
17	BV Triều An	87	36 (41,3%)	51 (58,6%)	32 (88,8%)
18	BV Ung Bướu CS2	66	66 (100%)	0 (0%)	66 (100%)
19	BV Vạn Phúc City	126	29 (23,0%)	97 (76,9%)	19 (65,5%)
20	BV Xuyên Á	75	73 (97,3%)	2 (2,66%)	55 (75,3%)
21	BVĐK Bình Chánh	57	25 (43,8%)	32 (56,1%)	23 (92%)
22	BVĐK Bình Tân	208	159 (76,4%)	49 (23,5%)	145 (91,1%)
23	BVĐK Bình Thạnh	230	64 (27,8%)	166 (72,1%)	59 (92,1%)
24	BVĐK Chánh Hưng	97	49 (50,5%)	48 (49,4%)	44 (89,7%)
25	BVĐK Củ Chi	26	22 (84,6%)	4 (15,3%)	18 (81,8%)
26	BVĐK Củ Chi CS2	24	4 (16,6%)	20 (83,3%)	4 (100%)
27	BVĐK Gò Vấp	224	52 (23,2%)	172 (76,7%)	42 (80,7%)
28	BVĐK Khánh Hội	136	44 (32,3%)	92 (67,6%)	36 (81,8%)
29	BVĐK Lãnh Bình Thẳng	152	1 (0,65%)	151 (99,3%)	1 (100%)
30	BVĐK Nguyễn Thị Thập	133	105 (78,9%)	28 (21,0%)	85 (80,9%)
31	BVĐK Nhà Bè	65	41 (63,0%)	24 (36,9%)	33 (80,4%)
32	BVĐK Phú Nhuận	138	23 (16,6%)	115 (83,3%)	22 (95,6%)
33	BVĐK Tân Bình	204	41 (20,0%)	163 (79,9%)	34 (82,9%)
34	BVĐK Tân Định	211	49 (23,2%)	162 (76,7%)	46 (93,8%)
35	BVĐK Tân Hưng	105	20 (19,0%)	85 (80,9%)	16 (80%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
36	BVĐK Tân Phú	229	105 (45,8%)	124 (54,1%)	97 (92,3%)
37	BVĐK Thủ Đức	95	84 (88,4%)	11 (11,5%)	66 (78,5%)
38	BVĐK Trung Mỹ Tây	197	130 (65,9%)	67 (34,0%)	121 (93,0%)
39	BVĐK KV Củ Chi	46	34 (73,9%)	12 (26,0%)	26 (76,4%)
40	BVĐK KV Hóc Môn	148	94 (63,5%)	54 (36,4%)	67 (71,2%)
41	BVĐK KV Thủ Đức	38	13 (34,2%)	25 (65,7%)	11 (84,6%)
42	BVQT Nam Sài Gòn	59	6 (10,1%)	53 (89,8%)	3 (50%)
43	Cấp cứu 115 KV Thủ Đức	75	75 (100%)	0 (0%)	75 (100%)
44	Cấp cứu đường thủy 115	24	24 (100%)	0 (0%)	24 (100%)
45	PKĐK Linh Xuân	2	0 (0%)	2 (100%)	0 (0%)
46	TTYT KV Bình Đông	135	135 (100%)	0 (0%)	135 (100%)
47	TTYT KV Cần Giờ	8	4 (50%)	4 (50%)	2 (50%)

II. Thống kê cơ sở y tế xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện tại khu vực 2

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
1	BV Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân đoàn 34	31	31 (100%)	0 (0%)	26 (83,8%)
2	BVĐK Bình Dương	93	93 (100%)	0 (0%)	80 (86,0%)
3	BVĐK Hoàn Hảo Dĩ An	29	29 (100%)	0 (0%)	26 (89,6%)
4	BVĐK Mỹ Phước	60	53 (88,3%)	7 (11,6%)	42 (79,2%)
5	TTYT KV Bắc Tân Uyên	9	9 (100%)	0 (0%)	7 (77,7%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
6	TTYT KV Bàu Bàng	11	10 (90,9%)	1 (9,09%)	6 (60%)
7	TTYT KV Bến Cát	23	18 (78,2%)	5 (21,7%)	11 (61,1%)
8	TTYT KV Dầu Tiếng	6	5 (83,3%)	1 (16,6%)	5 (100%)
9	TTYT KV Dĩ An	46	46 (100%)	0 (0%)	38 (82,6%)
10	TTYT KV Phú Giáo	6	6 (100%)	0 (0%)	2 (33,3%)
11	TTYT KV Tân Uyên	38	37 (97,3%)	1 (2,63%)	28 (75,6%)
12	TTYT KV Thủ Dầu Một	45	41 (91,1%)	4 (8,88%)	35 (85,3%)
13	TTYT KV Thuận An	57	57 (100%)	0 (0%)	34 (59,6%)

III. Thống kê cơ sở y tế xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện tại khu vực 3

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
1	BVĐK Bà Rịa	46	44 (95,6%)	2 (4,34%)	40 (90,9%)
2	BVĐK Vũng Tàu	119	119 (100%)	0 (0%)	104 (87,3%)
3	TTYT KV Châu Đức	8	8 (100%)	0 (0%)	8 (100%)
4	TTYT KV Hồ Tràm	9	8 (88,8%)	1 (11,1%)	5 (62,5%)
5	TTYT KV Long Đất	19	18 (94,7%)	1 (5,26%)	15 (83,3%)
6	TTYT KV Phú Mỹ	24	24 (100%)	0 (0%)	17 (70,8%)
7	TTYT Quân Dân y Đặc khu Côn Đảo	2	2 (100%)	0 (0%)	2 (100%)



Phụ lục 3

**THỐNG KÊ SỐ TRƯỜNG HỢP CẤP CỨU THEO PHƯỜNG/ XÃ
THÁNG 12/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số 106/TTCC115 ngày 29 tháng 01 năm 2026
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
1	Khu vực 1	phường An Đông	37	25	12
2		phường An Hội Đông	30	3	27
3		phường An Hội Tây	34	3	31
4		Phường An Khánh	52	5	47
5		phường An Lạc	65	7	58
6		phường An Nhơn	34	6	28
7		phường An Phú Đông	45	6	39
8		phường Bàn Cờ	54	41	13
9		phường Bảy Hiền	49	27	22
10		phường Bến Thành	72	17	55
11		phường Bình Đông	59	43	16
12		phường Bình Hưng Hòa	80	14	66
13		phường Bình Lợi Trung	42	7	35
14		phường Bình Phú	26	5	21
15		phường Bình Quới	19	6	13
16		phường Bình Tân	57	2	55
17		phường Bình Tây	32	27	5
18		phường Bình Thạnh	63	17	46
19		phường Bình Thới	35	33	2
20		phường Bình Tiên	29	21	8
21		phường Bình Trị Đông	46	-	46
22		phường Bình Trưng	43	4	39
23		phường Cát Lái	17	3	14
24		phường Cầu Kiệu	28	5	23
25		phường Cầu Ông Lãnh	40	11	29
26		phường Chánh Hưng	64	11	53
27		phường Chợ Lớn	33	32	1
28		phường Chợ Quán	33	17	16
29		phường Diên Hồng	70	66	4
30		phường Đông Hưng Thuận	-	-	-

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
31		phường Đức Nhuận	50	13	37
32		phường Gia Định	37	11	26
33		phường Gò Vấp	42	7	35
34		phường Hạnh Thông	50	8	42
35		phường Hiệp Bình	71	8	63
36		phường Hòa Bình	25	24	1
37		phường Hòa Hưng	54	51	3
38		phường Khánh Hội	25	5	20
39		phường Linh Xuân	50	18	32
40		phường Long Bình	44	38	6
41		phường Long Phước	11	4	7
942		phường Long Trường	28	11	17
43		phường Minh Phụng	38	37	1
44		phường Nhiêu Lộc	48	28	20
45		phường Phú Định	64	47	17
46		phường Phú Lâm	35	11	24
47		phường Phú Nhuận	37	5	32
48		phường Phú Thạnh	37	18	19
49		phường Phú Thọ	30	28	2
50		phường Phú Thọ Hòa	37	14	23
51		phường Phú Thuận	32	4	28
52		phường Phước Long	54	17	37
53		phường Sài Gòn	58	8	50
54		phường Tam Bình	34	1	33
55		phường Tân Bình	65	27	38
56		phường Tân Định	25	7	18
57		phường Tân Hòa	39	28	11
58		phường Tân Hưng	60	-	60
59		phường Tân Mỹ	-	-	-
60		phường Tân Phú	50	28	22
61		phường Tân Sơn	23	12	11
62		phường Tân Sơn Hòa	36	16	20
63		phường Tân Sơn Nhất	39	21	18
64		phường Tân Sơn Nhì	54	21	33
65		phường Tân Tạo	36	2	34
66		phường Tân Thới Hiệp	19	9	10

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
67		phường Tân Thuận	36	-	36
68		phường Tăng Nhơn Phú	51	26	25
69		phường Tây Thạnh	33	11	22
70		phường Thạnh Mỹ Tây	61	14	47
71		phường Thới An	37	3	34
72		phường Thông Tây Hội	24	3	21
73		phường Thủ Đức	39	11	28
74		phường Trung Mỹ Tây	32	2	30
75		phường Vĩnh Hội	21	4	17
76		phường Vườn Lài	46	46	0
77		phường Xóm Chiếu	27	4	23
78		phường Xuân Hòa	38	8	30
79		xã An Nhơn Tây	13	-	13
80		xã An Thới Đông	6	5	1
81		xã Bà Điểm	40	5	35
82		xã Bình Chánh	17	4	13
83		xã Bình Hưng	63	35	28
84		xã Bình Khánh	7	5	2
85		xã Bình Lợi	10	1	9
86		xã Bình Mỹ	22	-	22
87		xã Càn Giơ	16	11	5
88		xã Củ Chi	26	-	26
89		xã Đông Thạnh	40	-	40
90		xã Hiệp Phước	10	1	9
91		xã Hóc Môn	32	-	32
92		xã Hưng Long	16	5	11
93		xã Nhà Bè	49	-	49
94		xã Nhuận Đức	7	-	7
95		xã Phú Hòa Đông	27	-	27
96		xã Tân An Hội	20	-	20
97		xã Tân Nhựt	28	2	26
98		xã Tân Vĩnh Lộc	29	2	27
99		xã Thái Mỹ	10	-	10
100		xã đảo Thạnh An	4	3	1
101		xã Vĩnh Lộc	32	-	32
102		xã Xuân Thới Sơn	22	-	22

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
103		phường An Phú	23	-	23
104		phường Bến Cát	28	-	28
105		phường Bình Cơ	7	-	7
106		phường Bình Dương	29	1	28
107		phường Bình Hòa	17	-	17
108		phường Chánh Hiệp	12	-	12
109		phường Chánh Phú Hòa	10	-	10
110		phường Dĩ An	39	-	39
111		phường Đông Hòa	31	4	27
112		phường Hòa Lợi	10	-	10
113		phường Lái Thiêu	8	-	8
114		phường Long Nguyên	7	-	7
115		phường Phú An	10	-	10
116		phường Phú Lợi	25	-	25
117		phường Tân Đông Hiệp	12	-	12
118		phường Tân Hiệp	10	-	10
119		phường Tân Khánh	15	-	15
120		phường Tân Uyên	18	-	18
121		phường Tây Nam	5	-	5
122		phường Thới Hòa	28	-	28
123		phường Thủ Dầu Một	26	-	26
124		phường Thuận An	18	-	18
125		phường Thuận Giao	19	-	19
126		phường Vĩnh Tân	6	-	6
127		xã An Long	-	-	-
128		xã Bắc Tân Uyên	7	-	7
129		xã Bàu Bàng	8	-	8
130		xã Dầu Tiếng	5	-	5
131		xã Long Hòa	1	-	1
132		xã Minh Thạnh	-	-	-
133		xã Phú Giáo	3	-	3
134		xã Phước Hòa	4	-	4
135		xã Phước Thành	-	-	-
136		xã Thanh An	-	-	-
137		xã Thường Tân	-	-	-
138	Khu vực 2	xã Trừ Văn Thố	-	-	-

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
139		Đặc khu Côn Đảo	1	-	1
140		phường Bà Rịa	22	-	22
141		phường Long Hương	2	-	2
142		phường Phú Mỹ	14	-	14
143		phường Phước Thắng	9	-	9
144		phường Rạch Dừa	29	-	29
145		phường Tam Long	14	-	14
146		phường Tam Thắng	29	-	29
147		phường Tân Hải	2	-	2
148		phường Tân Phước	8	-	8
149		phường Tân Thành	6	-	6
150		phường Vũng Tàu	54	-	54
151		xã Bàu Lâm	-	-	-
152		xã Bình Châu	-	-	-
153		xã Bình Giã	-	-	-
154		xã Châu Đức	4	-	4
155		xã Châu Pha	2	-	2
156		xã Đất Đỏ	3	-	3
157		xã Hồ Tràm	4	-	4
158		xã Hòa Hiệp	-	-	-
159		xã Hòa Hội	1	-	1
160		xã Kim Long	1	-	1
161		xã Long Điền	9	-	9
162		xã Long Hải	7	-	7
163		xã Long Sơn	2	-	2
164		xã Ngãi Giao	2	-	2
165		xã Nghĩa Thành	4	-	4
166		xã Phước Hải	2	-	2
167		xã Xuân Sơn	-	-	-
168	Khu vực 3	xã Xuyên Mộc	4	-	4